

Số: 39 /QĐ-HĐTV

Nhà Bè, ngày 01 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và 03 năm gần nhất và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ công văn số 7388/UBND-CNN ngày 3 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai hệ thống thông tin quản lý các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2771/2010/QĐ-UBND ngày 25/06/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ công ích Nhà Bè thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND, ngày 18/05/2015 của UBND huyện Nhà Bè về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên số 83 /BB-HĐTV-CTY ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng thành viên về việc thông qua báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và 03 năm gần nhất và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và 03 năm gần nhất và Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè (Báo cáo số: . . . 180 /BC - CTY ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Công ty Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè và Báo cáo số: . . . 181 /BC - CTY . . . ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Công ty, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị và trưởng các phòng, ban, đội có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BT.Đảng ủy; CT.HĐTV;
- BGD;
- KSV;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH *Thanh*



Huỳnh Ngữ Siêu

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Số: 101/BC-CTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 01 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT Năm báo cáo 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (2013 – 2015)

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (2013 – 2015) : Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

Trong 03 năm 2013 – 2015, Công ty kinh doanh chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ công ích gồm quét thu gom rác, chăm sóc cây xanh, vận chuyển cung cấp nước sạch, vận chuyển rác, nạo vét cống rãnh, duy tu thường xuyên và thi công xây dựng công trình. Kết quả đạt được như sau:

- Doanh thu: năm 2013 đạt 101 tỷ đồng; năm 2014 đạt 121 tỷ đồng; năm 2015 đạt 107 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: năm 2013 đạt 2,716 tỷ đồng; năm 2014 đạt 2,818 tỷ đồng; năm 2015 đạt 3,445 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: năm 2013 đạt 5,501 tỷ đồng; năm 2014 đạt 6,765 tỷ đồng; năm 2015 đạt 11,444 tỷ đồng.

b) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

Trong 03 năm 2013 – 2015, Công ty không có thay đổi lớn về đầu tư, không có thay đổi chiến lược kinh doanh, kinh doanh các sản phẩm chủ yếu và không mở rộng thị trường mới.

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Tốc độ đô thị hóa trên địa bàn Huyện diễn ra ngày càng nhanh, hình thành các khu dân cư mới; cơ sở hạ tầng trên địa bàn được xây dựng tạo thuận lợi cho việc mở rộng lĩnh vực hoạt động dịch vụ công ích và thi công xây dựng.

- Khó khăn: Trong các năm gần đây Công ty không được tham gia các công trình dưới 5 tỷ đồng theo quy định của Luật Đấu thầu hiện hành làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính của Công ty.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

Trong những năm tới, do tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh trên địa bàn Huyện nên Công ty sẽ tập trung chủ yếu vào các sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn Huyện và các khu công nghiệp. Nâng cao chất lượng, đảm bảo số lượng trong việc phục vụ khách hàng nhằm duy trì và phát triển mở rộng trong lĩnh vực công ích cùng thi công xây dựng.

Phân đầu duy trì tỷ lệ phát triển tăng bình quân hàng năm:

- Doanh thu : 10%
- Lợi nhuận : 4% - 5%
- Nộp ngân sách Nhà nước: theo quy định.

BIỂU SỐ 1


MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tỷ đồng	92,075	101,935	92,789	108,427
a)	Hoạt động dịch vụ môi trường	Tỷ đồng	22,055	18,022	19,959	21,275
b)	Hoạt động xây dựng	Tỷ đồng	70,020	83,913	72,830	87,152
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	101,086	121,464	107,432	116,391
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,716	2,818	3,445	3,514
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,501	6,765	11,444	6,365
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	-	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tỷ đồng	95,174	99,659	86,434	87,000
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0,603	6,323	0,924	3,000
a)	- Nguồn ngân sách	“	0,603	3,646	0,924	3,000
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“		2,677		
8	Tổng lao động	Người	164	156	154	158
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	15,438	14,297	14,462	15,226
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,403	1,539	1,770	1,572
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	14,035	12,758	12,692	13,654

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Công ty không có công ty con. *mm*

GIÁM ĐỐC *mm*



mm

Trần Phước Thành